

Tăng tỷ trọng

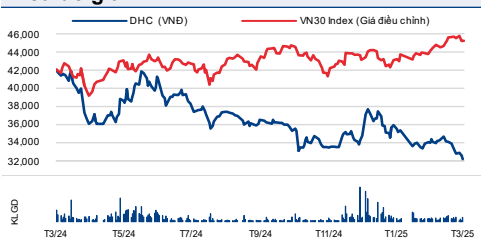
Giá mục tiêu: VNĐ40,200

Tiềm năng tăng/giảm: 24.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/3/2025)	32,350
Mã Bloomberg	DHC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	32,200-41,871
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	32,580
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	2,604
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	102
Slg CP lưu hành (tr.đv)	80.5
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	40.2
Slg CP NN được mua (tr.đv)	10.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	37.6%
Tỷ lệ freefloat	64.8%
Cổ đông lớn	KWE (14.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	3,597	3,656	3,830
EBITDA đc (tỷ đồng)	274	415	484
LNTT (tỷ đồng)	279	297	355
LNT ĐC (tỷ đồng)	237	254	283
FCF (tỷ đồng)	588	(625)	(541)
EPS ĐC (đồng)	2,949	3,160	3,519
DPS (đồng)	2,000	2,275	2,275
BVPS (đồng)	24,858	29,118	30,311
T.trưởng EBITDA (%)	(40.5)	51.9	16.5
T.trưởng EPS ĐC (%)	(21.6)	7.17	11.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	13.7	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	7.61	11.4	12.6
Tỷ suất LNTTT (%)	7.76	8.14	9.27
Tỷ suất LNT ĐC (%)	6.73	7.10	7.55
Tỷ lệ LN trả CT (%)	66.5	70.5	63.3
Nợ thuần/VCSH (%)	10.7	21.5	47.7
ROAE (%)	12.6	11.9	12.1
ROACE (%)	14.2	14.2	14.8
EV/doanh thu (lần)	0.87	0.88	1.01
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.5	7.73	8.00
P/E ĐC (lần)	11.0	10.2	9.19
P/B (lần)	1.30	1.11	1.07
Lợi suất cổ tức (%)	6.18	7.03	7.03

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DHC là một trong những doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp hàng đầu Việt Nam với thị phần ước tính đạt 4.5% trong năm 2024. Sản phẩm chính của DHC bao gồm giấy công nghiệp và bao bì carton. DHC hiện đang sở hữu hai nhà máy giấy và hai nhà máy bao bì carton tại Bến Tre.

Chuyên viên phân tích

Văn Nguyễn Minh Đức

Chuyên Viên, Ngành Công Nghiệp

duc.vnm@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 5554

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

ĐHCĐ: Kế hoạch lợi nhuận thuần thận trọng, đi ngang so với năm ngoái

- DHC đã đặt ra kế hoạch HĐKD rất thận trọng cho năm 2025 với lợi nhuận thuần đi ngang so với năm ngoái ở mức 242 tỷ đồng, trên doanh thu thuần 3.275 tỷ đồng (giảm 9%) do giá bán bình quân cho các sản phẩm giấy giảm và sản lượng tiêu thụ nội bộ tăng trong mảng thùng carton. Kế hoạch này thấp hơn 6,8% so với dự báo của HSC về lợi nhuận thuần ở mức 260 tỷ đồng.
- DHC đề xuất chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2024 theo tỷ lệ 1:5, đồng thời đề nghị hủy đợt chào bán quyền mua (1:10 với giá 25.000đ/cp) và kế hoạch ESOP (3 triệu cổ phiếu với giá 25.000đ/cp) đã được phê duyệt trước đó.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 11,8% kể từ đầu năm, DHC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,1 lần, sát với bình quân 6 năm là 10,3 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố tài liệu ĐHCĐ

DHC gần đây đã công bố chương trình họp ĐHCĐ, bao gồm một số đề xuất quan trọng như kế hoạch HĐKD cho năm 2025, chuyển đổi CTCP Giấy Giao Long thành Công ty TNHH, chính sách cổ tức, hủy chào bán quyền mua và kế hoạch ESOP. Cụ thể:

Kế hoạch HĐKD thận trọng cho năm 2025

DHC đề ra kế hoạch doanh thu 3.275 tỷ đồng, giảm 9% và thấp hơn 10,4% so với dự báo của HSC. Lợi nhuận thuần đi ngang ở mức 242 tỷ đồng, thấp hơn 6,8% so với dự báo. Chi tiết như sau:

- Giấy bao bì:** Dù công ty không công bố chi tiết kế hoạch sản lượng tiêu thụ nhưng HSC cho rằng các nhà máy giấy có thể vận hành trên công suất thiết kế, hạn chế việc giảm sản lượng tiêu thụ bên ngoài chỉ còn 1,2% (khoảng 302.628 tấn/năm) theo ước tính của chúng tôi.
- Thùng carton:** Mặc dù chưa có chỉ tiêu cụ thể về sản lượng, trao đổi với BLĐ cho thấy công suất hoạt động dự kiến đạt khoảng 80% trong năm nay và sẽ đạt công suất tối đa cho năm 2026. Điều này nghĩa là sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 10-12%, thấp hơn chút so với dự báo của HSC ở mức 13,6%.

Ngoài ra, theo BLĐ, giá bán bình quân cho cả hai dòng sản phẩm dự kiến sẽ đi ngang. Tuy nhiên, chúng tôi ước tính giá giấy tăng khoảng 4% và giá thùng carton tăng 2% trong năm 2025.

Nhìn chung, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận thuần mà DHC đề ra đều thấp hơn so với dự báo của chúng tôi, chủ yếu do giả định thận trọng hơn về công suất hoạt động mảng thùng carton cũng như quan điểm thận trọng hơn về giá bán bình quân. Tuy nhiên, HSC vẫn duy trì dự báo cho năm 2025, theo đó lợi nhuận thuần tăng trưởng 7,2% đạt 260 tỷ đồng trên doanh thu thuần 3.656 tỷ đồng (tăng trưởng 1,6%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/3.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025, DHC

DHC đặt kế hoạch thận trọng, với lợi nhuận thuần đi ngang so với năm 2024, và thấp hơn 7% so với dự báo của HSC

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	Dự báo 2025 của HSC	% chênh lệch
Doanh thu thuần	3,597	3,275	-8.9%	3,656	-10.4%
Lợi nhuận thuần	242	242	0.0%	260	-6.8%

Nguồn: DHC, HSC

Chuyển đổi Giấy Giao Long từ CTCP sang Công ty TNHH

Công ty dự kiến mua lại toàn bộ số cổ phần còn lại của CTCP Giấy Giao Long, gồm 208.800 cổ phần với giá 11.000đ/cp. Giao dịch sẽ hoàn tất chậm nhất vào ngày 15/4/2025. Sau đó, CTCP Giấy Giao Long sẽ được chuyển đổi thành Công ty TNHH Giấy Giao Long, và DHC sẽ trở thành cổ đông duy nhất, tập trung phát triển mảng giấy bao bì.

Chính sách cổ tức

Bên cạnh 1.000đ/cp cổ tức tiền mặt cho năm 2024 (đã chi trả ngày 7/3/2025), DHC cũng đề xuất chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 theo tỷ lệ 1:5, tức cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu sẽ được quyền mua 1 cổ phiếu mới, theo đó nâng tổng số cổ phiếu đang lưu hành lên 96,6 triệu (từ mức 80,5 triệu cổ phiếu hiện tại). Nguồn vốn sẽ lấy từ lợi nhuận giữ lại theo BCTC đã kiểm toán năm 2024.

Cho năm 2025, công ty đề xuất chi trả cổ tức ở mức 20% mệnh giá, có thể bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu. Chúng tôi giả định mức 2.000đ/cp, tương đương lợi suất cổ tức 6,2% so với thị giá hiện tại.

Hủy chào bán quyền mua và kế hoạch ESOP

Công ty đã trình ĐHCĐ cho năm 2025 về việc hủy kế hoạch ESOP (3 triệu cổ phiếu với giá 25.000đ/cp) và hủy chào bán quyền mua tỷ lệ 1:10 (cũng với giá 25.000đ/cp), những kế hoạch này trước đó đã được phê duyệt tại ĐHCĐ năm 2024. Lý do đưa ra là dành lợi nhuận giữ lại làm nguồn vốn cho dự án nhà máy giấy Giao Long 3.

Ước tính KQKD Q1/2025

Giá OCC đã giảm trong những tuần gần đây, do nhu cầu giấy yếu hơn tại Trung Quốc và tỷ lệ thu gom giảm. OCC nhập khẩu từ EU hiện vào khoảng 165 USD/tấn trong khi giá OCC từ Mỹ giảm xuống 175-185 USD/tấn, giảm 10 USD/tấn so với mức trước đó. Tại thị trường trong nước, việc thu mua OCC đến từ hai nguồn, khoảng 30% OCC được thu mua trong nước với giá 4.100-4.200đ/kg (tương đương 163-167 USD/tấn) và 70% nhập khẩu từ EU và Mỹ do thiếu nguồn cung.

Trong khi đó, giá giấy tại Trung Quốc suy yếu xuống 345 USD/tấn (khoảng 8.700đ/kg), gây áp lực lên các nhà máy. Giá bán giấy tại Việt Nam vẫn ổn định quanh 9.000đ/kg (đi ngang kể từ đầu năm). Tuy vậy, chênh lệch giữa giá bán bình quân và giá OCC tiếp tục duy trì ở mức hẹp, khiến tỷ suất lợi nhuận chịu áp lực.

Nhìn chung, HSC ước tính lợi nhuận thuần Q1/2025 đạt khoảng 55-60 tỷ đồng (tăng 3% so với cùng kỳ; tăng 17% so với quý trước), hoàn thành 23,7% kế hoạch năm 2025 của DHC và đạt 22,1% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.

Triển vọng ngành

Ngành giấy tiếp tục đối mặt với thách thức chủ yếu do tình hình khó khăn tại Trung Quốc ảnh hưởng đến thị trường Việt Nam. Việc các nhà máy Trung Quốc có thể duy trì hoạt động hay không vẫn là dấu hỏi và nhu cầu yếu hơn từ Trung Quốc có thể ảnh hưởng tới diễn biến thị trường khu vực. Dù vậy, mảng bao bì tại Việt Nam vẫn hoạt động tương đối tốt với mức tăng trưởng ổn định khoảng 10-12% so với cùng kỳ. Dù vốn FDI vào Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức nhưng DHC vẫn duy trì lợi thế chi phí với chi phí đầu tư chỉ bằng khoảng 50% so với các dự án FDI thông thường. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các công nghệ mới hơn, hiệu quả hơn tiếp tục giúp tiết kiệm năng lượng và hơi nước.

Tại miền Bắc, nhu cầu vẫn mạnh, hỗ trợ đà tiêu thụ. Tuy nhiên, chi phí logistic cao giữa Bắc và Nam (650-700đ/kg) vẫn đang là một thách thức. Bất chấp những khó khăn hiện tại của thị trường, đây vẫn là giai đoạn chiến lược để đầu tư nâng cao hiệu quả HĐKD và mở rộng công suất.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Dù ngành đối mặt với nhiều khó khăn, HSC vẫn duy trì dự báo với lợi nhuận thuần tăng trưởng 7,2% đạt 260 tỷ đồng trên doanh thu thuần 3.656 tỷ đồng (tăng trưởng 1,6%). DHC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,1 lần, sát bình quân 6 năm là 10,3 lần.

Sau khi giá cổ phiếu giảm 11,8% kể từ đầu năm, chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu đối với DHC.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,259	3,597	3,656	3,830	4,741
Lợi nhuận gộp	504	426	477	553	661
Chi phí BH&QL	(146)	(152)	(168)	(176)	(218)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	358	274	309	377	443
Lãi vay thuần	(8.99)	(4.12)	(15.5)	(25.3)	(77.4)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.89	1.64	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	7.55	8.13	3.66	3.83	4.74
LNTT	358	279	297	355	370
Chi phí thuế TNDN	(49.0)	(37.0)	(37.8)	(66.2)	(50.0)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	309	242	260	289	320
Lợi nhuận thuần ĐC	303	237	254	283	313
EBITDA ĐC	460	274	415	484	659
EPS (đồng)	3,840	3,009	3,225	3,591	3,974
EPS ĐC (đồng)	3,763	2,949	3,160	3,519	3,894
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,275	2,275	2,275
Sig CP bình quân (triệu đv)	80.5	80.5	80.5	80.5	80.5
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	80.5	80.5	80.5	80.5	80.5
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	80.5	80.5	80.5	80.5	80.5

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	247	571	131	(209)	(494)
Đầu tư ngắn hạn	101	334	100	100	100
Phải thu khách hàng	894	745	804	881	1,138
Hàng tồn kho	504	520	667	721	938
Các tài sản ngắn hạn khác	38.7	11.6	43.9	46.0	56.9
Tổng tài sản ngắn hạn	1,785	2,182	1,747	1,539	1,739
TSCĐ hữu hình	1,087	1,010	1,522	1,989	3,005
TSCĐ vô hình	0.23	0.99	0.90	0.81	0.71
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	30.9	39.2	22.5	24.8	33.2
Đầu tư vào Cty LD,LK	6.88	5.53	5.92	5.92	5.92
Tài sản dài hạn khác	4.74	2.57	5.31	5.56	6.89
Tổng tài sản dài hạn	1,130	1,058	1,556	2,026	3,051
Tổng cộng tài sản	2,915	3,240	3,303	3,565	4,791
Nợ ngắn hạn	702	763	636	655	816
Phải trả người bán	303	403	318	164	204
Nợ ngắn hạn khác	43.0	39.0	2.85	2.85	2.85
Tổng nợ ngắn hạn	1,062	1,232	956	822	1,023
Nợ dài hạn	0	5.50	0	300	1,200
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.70	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0.70	5.50	0	300	1,200
Tổng nợ phải trả	1,063	1,237	956	1,122	2,223
Vốn chủ sở hữu	1,849	2,001	2,344	2,440	2,565
Lợi ích cổ đông thiểu số	3.02	2.21	3.02	3.02	3.02
Tổng vốn chủ sở hữu	1,852	2,003	2,347	2,443	2,568
Tổng nợ phải trả và VCSH	2,915	3,240	3,303	3,565	4,791
BVPS (đ)	22,969	24,858	29,118	30,311	31,862
Nợ thuần*/(tiền mặt)	455	198	504	1,164	2,510

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	358	274	309	377	443
Khấu hao	(102)	0	(106)	(107)	(216)
Lãi vay thuần	(8.99)	(4.12)	(15.5)	(25.3)	(77.4)
Thuế TNDN đã nộp	(57.2)	0	(37.8)	(66.2)	(50.0)
Thay đổi vốn lưu động	(188)	0	(377)	(323)	(523)
Khác	(6.79)	360	(11.9)	(21.5)	(72.6)
LCT thuần từ HKKD	242	657	27.2	112	102
Đầu tư TS dài hạn	(88.1)	(68.9)	(653)	(653)	(131)
Góp vốn & đầu tư	(98.3)	(369)	246	1.23	(5.02)
Thanh lý	21.0	124	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(165)	(313)	(407)	(652)	(136)
Cổ tức trả cho CSH	(201)	(83.0)	(183)	(183)	(183)
Thu từ phát hành CP	0.03	3.03	276	0	0
Tăng/giảm nợ	183	66.6	(153)	383	(68.5)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(17.8)	(13.3)	(59.7)	200	(252)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	189	247	571	131	(209)
LCT thuần trong kỳ	58.6	331	(440)	(340)	(285)
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.56)	(6.97)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	247	571	131	(209)	(494)
Dòng tiền tự do	154	588	(625)	(541)	(28.8)

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	15.5	11.8	13.1	14.4	13.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.1	7.61	11.4	12.6	13.9
Tỷ suất LNT (%)	9.48	6.73	7.10	7.55	6.75
Thuế TNDN hiện hành (%)	13.7	13.3	12.7	18.6	13.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	(17.2)	10.4	1.64	4.77	23.8
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.0)	(40.5)	51.9	16.5	36.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(18.5)	(21.6)	7.17	11.3	10.7
Tăng trưởng EPS (%)	(29.2)	(21.6)	7.17	11.3	10.7
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(29.2)	(21.6)	7.17	11.3	10.7
Tăng trưởng DPS (%)	(20.0)	0	13.7	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	52.1	66.5	70.5	63.3	57.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	17.2	12.6	11.9	12.1	12.8
ROACE (%)	19.8	14.2	14.2	14.8	13.6
Vòng quay tài sản (lần)	1.12	1.17	1.12	1.12	1.13
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.68	2.40	0.09	0.30	0.23
Số ngày tồn kho	66.8	59.9	76.6	80.3	84.0
Số ngày phải thu	118	85.8	92.4	98.1	102
Số ngày phải trả	40.1	46.4	36.5	18.3	18.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.0	10.7	21.5	47.7	97.9
Nợ/tài sản (%)	24.3	24.2	19.2	26.8	42.1
EBIT/lãi vay (lần)	39.8	66.4	19.9	14.9	5.72
Nợ/EBITDA (lần)	1.54	2.87	1.53	1.97	3.06
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.68	1.77	1.83	1.87	1.70
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.97	0.87	0.88	1.01	1.10
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.88	11.5	7.73	8.00	7.92
P/E (lần)	8.42	10.8	10.0	9.01	8.14
P/E ĐC (lần)	8.60	11.0	10.2	9.19	8.31
P/B (lần)	1.41	1.30	1.11	1.07	1.02
Lợi suất cổ tức (%)	6.18	6.18	7.03	7.03	7.03

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn